

Bản án số: 133/2017/HSPT
Ngày: 17.11.2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.
- *Các Thẩm phán :* 1/ Ông **Nguyễn Văn Trinh**.
2/ Bà **Nguyễn Thị Thụy Vũ**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Tống Phi Phụng** - Thư ký Tòa án thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Sương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 197/2017/HSPT ngày 06/10/2017, do có kháng cáo của bị cáo Cao Văn T đối với bản án sơ thẩm số 167/2017/HSST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Văn T, sinh năm 1986, tại tỉnh V.

Nơi đăng ký thường trú: 107 đường B, ấp I, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: phòng 5, nhà trọ 233/46/7H đường X, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Đ, sinh năm: 1949 (sống) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1956 (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án và tiền sự: chưa; bị bắt ngày 13/02/2017, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Trương Hoàng N đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm và bị cáo Nguyễn Phước H không kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 20/12/2016, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận K kết hợp với Công an phường A, quận K thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bắt quả tang Nguyễn Phước H đang bán trái phép

chất nghi là ma túy cho Lê Văn P tại trước nhà số 233/46/7^H X, phường A, quận K, thu giữ 01 gói giấy màu trắng cuộn bên trong 01 gói nilon hàn kín có chứa tinh thể không màu và 01 điện thoại di động hiệu Samsung sử dụng sim số 01634 799 555.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại phòng số 4 và số 5 thuộc nhà trọ số 233/46/7^H X, phường A, quận K, thu giữ nhiều dụng cụ, vật dụng để chia nhỏ, nguy trang, chứa đựng chất ma túy và các dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy, ngoài ra còn thu giữ laptop, máy tính bảng hiệu Ipad, xe máy, giấy đăng ký xe máy tên Nguyễn Thị Kim V và giấy Chứng minh nhân dân tên Cao Văn T.

Tại Kết luận giám định số 65/KL-PC54 ngày 23/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: mẫu tinh thể không màu bên trong gói niêm phong gửi giám định, có chữ ký ghi tên Nguyễn Phước H có trọng lượng là 0,2068gram, có Methamphetamine.

Vào lúc 16 giờ 05 phút, ngày 20/12/2016, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận K kết hợp với Công an phường A, quận K tiếp tục công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện Lâm Thành Quý E đang điều khiển xe mô tô biển số 95D1- 217.33 đến trước nhà số 233/46/7^H X, phường A, quận K, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện 01 gói giấy màu trắng cuộn bên trong 01 gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ cùng xe mô tô, điện thoại di động, tiền Việt Nam, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Lâm Thành Quý E.

Tại Kết luận giám định số 64/KL-PC54 ngày 23/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: mẫu tinh thể không màu bên trong gói niêm phong gửi giám định, có chữ ký ghi tên Lâm Thành Quý E có trọng lượng là 0,2020 gram, có Methamphetamine.

H khai T nhờ Trương Hoàng N đứng tên thuê phòng số 1 cùng nhà trọ do H thuê tại số 233/46/7^H X, phường A, quận K, T và người nghiện thỏa thuận qua điện thoại di động xong thì đưa ma túy cho H hoặc N đi giao ma túy cho người nghiện và nhận tiền về nộp lại cho T. H và N được T trả công, được cho ăn, ở và sử dụng ma túy. Quý E khai nhận mua ma túy của T 02 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

Đến ngày 13/02/2017 Cơ quan điều tra – Công an quận K tiến hành bắt và khám xét tại nơi ở đối với Cao Văn T, thu giữ các tang vật như sau:

- Tại phòng số 1 nhà trọ số 286/69^D đường M, phường B, quận H, thu giữ: 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút cắt nhọn hai đầu, 01 đầu khò, 08 hộp quẹt gas, 01 điện thoại di động Nokia model 1110i không nắp lưng, 01 bình tự chế sử dụng ma túy, tiền Việt Nam 5.500.000 đồng, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Thanh X; 10 bọc nilon, 01 điện thoại di động beeline màu đen, 01 gói nilon có miệng kéo một đầu bên trong chứa tinh thể không màu và 01 gói nilon không màu hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu.

- Tại phòng số 4 nhà trọ số 286/73^H đường M, phường B, quận H, thu giữ: 01 nỏ thủy tinh, 04 hộp quẹt, 01 ống hút cắt nhọn hai đầu, 01 ống hút cắt nhọn một đầu, 02 bọc nilon có miệng kéo viền đỏ, 01 bình tự chế hút ma túy đá, 01 điện thoại di động LG màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 166/KL-PC54 ngày 17/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon và 01 bọc nilon được niêm phong có chữ ký ghi tên Cao Văn T có trọng lượng 0,0947gram có Methamphetamine.

Quá trình điều tra:

T khai nhận bắt đầu bán ma túy cho người nghiện từ tháng 6 năm 2016, nguồn ma túy do T mua của người tên S (*không rõ lai lịch*) khoảng 3 hoặc 4 lần, mỗi lần mua giá 3.500.000 đồng. Khi người nghiện có nhu cầu sử dụng ma túy thì liên hệ với T bằng điện thoại di động, thỏa thuận số lượng ma túy, số tiền và địa điểm giao nhận, sau đó T đưa ma túy cho H hoặc N đi giao ma túy cho người nghiện và nhận tiền về nộp lại cho T, mỗi ngày T trả công cho N là 80.000 đồng, trả công cho H là 60.000 đồng, bao ăn, ở và cho sử dụng ma túy. Quá trình mua bán ma túy trái phép cho người nghiện T thu lợi được 16.000.000 đồng.

N và H khai nhận có thực hiện hành vi bán ma túy trái phép theo yêu cầu của T và được T trả công. Cụ thể N bán ma túy cho người nghiện tên Phạm Hoàng Z 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng, H bán ma túy tổng cộng 20 lần, nhưng chỉ nhớ đã bán ma túy cho Lê Văn P 02 lần (*lần 1 số tiền 300.000 đồng, lần 2 số tiền 450.000 đồng*), bán cho Lương Huỳnh Hoài G 01 lần số tiền 400.000 đồng.

Đối với người tên S đã bán ma túy cho T, do T khai chưa rõ họ tên thật và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Lâm Thành Quý E, thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, do trọng lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên chuyển cho Cơ quan chức năng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, giao trả tang vật không liên quan đến ma túy là tiền, các tài sản và giấy tờ của Quý E.

Đối với những người nghiện đã mua ma túy của T để sử dụng, Cơ quan điều tra đã thông báo về địa phương quản lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2017/HSST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên bố các bị cáo Cao Văn T, Trương Hoàng N và Nguyễn Phước H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: - Cao Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/02/2017.

- Trương Hoàng N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/12/2016.

- Nguyễn Phước H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/12/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/8/2017, các bị cáo Cao Văn T và Trương Hoàng N ký đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/10/2017 bị cáo Trương Hoàng N rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, cha mẹ già nên xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm về lo cho gia đình.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo T cùng các đồng phạm đã thực hiện. Với vai trò là người chỉ huy cầm đầu, mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo T là tương xứng, tại phiên tòa phúc thẩm không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về đơn kháng cáo:

Bị cáo Cao Văn T làm đơn kháng cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào kết quả giám định trọng lượng và chất ma túy là Methamphetamine và kết quả điều tra xác định các bị cáo N và H đi bán ma túy theo yêu cầu của bị cáo T nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số lượng ma túy đã bị Cơ quan điều tra thu giữ được trong vụ án, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo T cùng các đồng phạm theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo T đã lợi dụng những người nghiện để tạo thành đường dây mua bán trái phép chất ma túy hoạt động trong phạm vi quận K, bằng thủ đoạn trả tiền công, bao ăn, ở và cho sử dụng ma túy, bị cáo T đã lôi kéo các đồng phạm thực hiện hành vi bán ma túy và nhận tiền của người mua ma túy mang về nộp lại cho bị cáo, trong thời gian từ tháng 6 năm 2016 cho đến khi bị bắt, bị cáo T thừa nhận đã thu lợi bất chính là 16.000.000 đồng. Với vai trò là người cầm đầu, bị cáo T là người thỏa thuận quyết định mua bán, địa điểm giao nhận ma túy nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án cao hơn các đồng phạm là phù hợp.

Hành vi của bị cáo T và đồng phạm là rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật

tự, an toàn xã hội nên việc áp dụng biện pháp cách ly bị cáo T và các đồng phạm khỏi đời sống xã hội có thời hạn tương xứng nhằm răn đe và phòng ngừa chung là đúng đắn.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, các lý do kháng cáo về hoàn cảnh gia đình, cha mẹ của bị cáo tuy đã lớn tuổi, song không ở cùng bị cáo, ngoài bị cáo ra còn có các anh chị em của bị cáo đang ở cùng cha mẹ chăm sóc nên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới, tại phiên tòa phúc thẩm cũng không bổ sung gì thêm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, quan điểm của Kiểm sát viên giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

Tại phần áp dụng pháp luật của Bản án sơ thẩm chưa áp dụng điều luật tại phần chung của Bộ luật hình sự quy định về đồng phạm và quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, tuy nhiên thiếu sót này không ảnh hưởng đến tội danh, vai trò và mức hình phạt đối với bị cáo nên cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung cho đầy đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Cao Văn T**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Văn T** 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2017.

Các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2017/HSST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Cao Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tổ tụng quận Ninh Kiều;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Phụng